

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI



NỘI DUNG KTTT GIỮA HKI (2023–2024)

MÔN TOÁN–KHỐI 10

HÌNH THỨC LÀM BÀI: TỰ LUẬN

Thời gian làm bài: 60ph

STT	Nội dung câu hỏi	Độ khó			
		NB	TH	VD	VDC
Bài 1 (2đ)	Câu a: (0,5đx2) Tìm 2 trong 4 tập hợp $A \cup B, A \cap B, A \setminus B, C_E A$ từ các tập hợp hữu hạn cho trước.	x			
	Câu b: (0,5đx2) Tìm 2 trong 4 tập hợp $A \cup B, A \cap B, A \setminus B, C_{\mathbb{R}} A$ từ các tập hợp dạng khoảng, đoạn, nửa khoảng cho trước.	x			
Bài 2 (2đ)	Câu a: (1đ) Tìm tập xác định hàm số có chứa mẫu số.	x			
	Câu b: (1đ) Tìm tập xác định hàm số có chứa căn thức.	x			
Bài 3 (1đ)	Dùng định nghĩa để xét tính đồng biến, nghịch biến của hàm số $f(ax+b)$ với f là hàm lũy thừa (dạng căn bậc hai, căn bậc ba, mũ hai, mũ ba).		x		
Bài 4 (4đ)	Câu a: (1đ) Chứng minh đẳng thức.			x	
	Câu b: (1đx3) Tính 3 yếu tố trong tam giác (chọn từ: cạnh, góc, chiều cao, bán kính ngoại tiếp, bán kính nội tiếp, diện tích). Sử dụng định lý sin, cosin, diện tích. HS lưu ý: Khi đề bài cho $\triangle ABC$, ta có các ký hiệu qui ước sau đây: $BC = a, AC = b, AB = c$ là độ dài 3 cạnh tam giác. R là bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác. r là bán kính đường tròn nội tiếp tam giác. $p = \frac{1}{2}(a+b+c)$ là nửa chu vi tam giác. $S_{\triangle ABC}$ là diện tích tam giác. h_a, h_b, h_c lần lượt là chiều cao tam giác ứng với cạnh a, b, c .		x		
Bài 5 (1đ)	Ứng dụng thực tế của giải tam giác (cho dạng đơn giản, dùng định lý sin hoặc cosin).			x	
Tổng cộng		4	4	2	0

Ngày 09/10/2023

TTCM

Nguyễn Thị Hồng Nhi